BỘ TƯ PHÁP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6635/BTP-CTXDVBQPPL V/v trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: Bà Phạm Thị Thu Thảo

Ngày 15/7/2026, Bộ Tư pháp nhận được phản ánh, kiến nghị của bà Phạm Thị Thu Thảo (Mã phản ánh 1784124646375) trên Trang Phản ánh, kiến nghị (PAKN) văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ Tư pháp với nội dung:

1. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Dân số số 113/2025/QH15 "Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây: a) Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định; b) Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này"; điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Dân số số 113/2025/QH15 "...Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước: a) Chính phủ quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo lộ trình ưu tiên; b) Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định việc mở rộng phạm vi, bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại điểm a khoản này" (đã được Bộ Tư pháp thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định trong các Luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 tại STT 9 Phụ lục kèm theo Công văn số 274/BTP-CTXDVBQPPL); UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật Dân số số 113/2025/QH15 (Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 26/3/2026). Tuy nhiên, tại Công văn số 101/HĐND-KTNS ngày 13/4/2026, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến chưa thống nhất "Việc xây dựng và ban hành nghị quyết trong thời điểm hiện nay là chưa đủ cơ sở pháp lý, cần chờ Nghị định của Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất và khả thi". Như vậy, việc chờ Nghị định của Chính phủ có phù hợp quy định về lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành VBQPPL.

2. Thực hiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng) quy định "Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương. Tên kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương do Bộ, ban, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương quy định" (đã được Bộ Tư pháp thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định trong các Luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ nhất tại STT 2 Phụ lục kèm theo Công văn số 3894/BTP-CTXDVBQPPL); UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 (Tờ trình số 307/TTr-UBND ngày 06/7/2026). Tuy nhiên, tại Công văn số 274/HĐND-PC ngày 09/7/2026, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến "Đối với danh mục nghị quyết quy định tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ngãi": Đây là nội dung liên quan đến chính sách thi đua, khen thưởng và hình thức ghi nhận, tôn vinh đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc đưa nội dung này vào danh mục ban hành nghị quyết". Như vậy, việc xin chủ trương của Ban Thường vụ tỉnh ủy có phù hợp quy định về lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Thông tư số 26/2025/TT-BTP. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến hướng dẫn về hai nội dung nêu trên.

Sau khi nghiên cứu nội dung PAKN của Bà Phạm Thị Thu Thảo, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối với nội dung liên quan đến Luật Dân số số 113/2025/QH15: Khoản 1 Điều 42 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ QĐCT một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) quy định *"...Danh mục văn bản quy định chi tiết phải nêu rõ tên văn bản được quy định chi tiết; nội dung giao quy định chi tiết; cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp; thời hạn trình thông qua hoặc ban hành."*.

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Thông tư số 26/2025/TT-BTP không quy định việc xây dựng, ban hành VBQPPL của địa phương phải chờ các văn bản QĐCT của cấp trên. Tuy nhiên, đối với các văn bản được xác định là văn bản QĐCT thì Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 quy định "*Văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội dung được giao quy định chi tiết"* (khoản 2 Điều 53).

Đối với trường hợp Bà Phạm Thị Thu Thảo hỏi, Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 3 Điều 14 Luật Dân số số 113/2025/QH15 đã quy định "Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây: a) **Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định**; b) Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này"; điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Dân số số 113/2025/QH15 quy định "...Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước: a) **Chính phủ quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo lộ trình ưu tiên**; b) Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định việc mở rộng phạm vi, bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại điểm a khoản này". Như vậy, trong trường hợp này, việc xây dựng, ban hành văn bản QĐCT của địa phương phụ thuộc vào nội dung Nghị định của Chính phủ. Do đó, khi lập Danh mục văn bản QĐCT và nội dung giao quy định Luật Dân số số 113/2025/QH15, địa phương cần lưu ý thời hạn trình thông qua hoặc ban hành phải phù hợp với thời điểm có hiệu lực của các văn bản QĐCT của cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan.

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tư pháp thông tin thêm, ngày 15/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số.

2. Điều 42 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Điều 5 của Thông tư số 26/2025/TT-BTP đã quy định cụ thể về việc lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao QĐCT, trong đó, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và đề xuất Ủy ban nhân dân (UBND) xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Thông tư số 26/2025/TT-BTP không quy định về quy trình xin ý kiến Ban Thường vụ tỉnh ủy. Việc xin ý kiến Ban Thường

vụ tỉnh ủy thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Đảng, Quy chế làm việc của Ban Thường vụ tỉnh ủy địa phương.

Bộ Tư pháp xin thông tin để Bà Phạm Thị Thu Thảo được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố (để biết);
- Các đồng chí Phó Vụ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Vụ CTXDVBQPPL(NVST).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT



Nguyễn Quốc Hoàn